

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2019

ĐIỂM THI

PHẦN I.1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 40, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Kim Anh	1	15	7.5	Bảy rưỡi	
2	Lý Thế Anh	2	64	7.5	Bảy rưỡi	
3	Hoàng Văn Anh	3	14	7.0	Bảy	
4	Hà Văn Bắc	4	54	7.5	Bảy rưỡi	
5	Trần Thị Chang	5	66	7.0	Bảy	
6	Nguyễn Thị Diễm	6	41	7.0	Bảy	
7	Phạm Quang Dương	7	23	7.5	Bảy rưỡi	
8	Trịnh Thị Quý Dương	8	47	7.5	Bảy rưỡi	
9	Vũ Đại Dương	9	20	7.0	Bảy	
10	Hoàng Văn Đại	10	10	7.0	Bảy	
11	Hoàng Công Động	11	18	7.0	Bảy	
12	Nguyễn Thanh Đức	12	52	7.5	Bảy rưỡi	
13	Tổng văn Đức	13	65	7.0	Bảy	
14	Nông Đình Giai	14	06	7.5	Bảy rưỡi	
15	Nguyễn Trọng Hà	15	09	7.0	Bảy	
16	Nguyễn Thanh Hà	16	25	7.5	Bảy rưỡi	
17	Nguyễn Thị Hằng	17	21	8.0	Tám	
18	Lưu Viết Hành	18	39	7.0	Bảy	
19	Trần Văn Hiếu	19	01	8.0	Tám	
20	Hoàng Văn Hiệu	20	43	8.0	Tám	
21	Ma Phúc Hình	21	37	7.0	Bảy	
22	Ma Thanh Hoàn	22	05	7.5	Bảy rưỡi	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Bàn Thị Hồng	23	12	8.0	Tám	
24	Dương Thị Thanh Huế	24	35	8.0	Tám	
25	Hoàng Văn Hương	25	40	7.0	Bảy	
26	Nguyễn Thị Thu Hương	26	45	8.0	Tám	
27	Tạ Văn Kiên	27	44	7.0	Bảy	
28	Lê Thị Lan	28	38	7.5	Bảy rưỡi	
29	Đỗ Thị Làn	29	57	7.5	Bảy rưỡi	
30	Lăng Văn Lịch	30	34	7.5	Bảy rưỡi	
31	Dương Thị Liễu	31	63	8.0	Tám	
32	Dương Quang Minh	32	02	7.0	Bảy	
33	Tô Văn Mười	33	58	7.0	Bảy	
34	Chu Thị Nam	34	04	7.5	Bảy rưỡi	
35	Trần Thúy Ngân	35	61	8.0	Tám	
36	Lý Hoài Ngân	36	03	7.5	Bảy rưỡi	
37	Triệu Thị Ngọc	37	27	8.0	Tám	
38	Tạ Văn Nguyên	38	31	7.0	Bảy	
39	Dương Văn Nguyên	39	13	7.0	Bảy	
40	Nguyễn Thị Nhàn	40	29	8.0	Tám	
41	Đỗ Danh Pháp	41	30	7.0	Bảy	
42	Hoàng Văn Phước	42	16	7.0	Bảy	
43	Bàn Tài Quân	43	33	7.0	Bảy	
44	Dương Văn Quy	44	26	7.5	Bảy rưỡi	
45	Lê Thị Quỳnh	45	24	7.5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Ngọc Sơn	46	59	7.5	Bảy rưỡi	
47	Tạ Huy Tân	47	28	7.5	Bảy rưỡi	
48	Hoàng Anh Thái	48	51	7.0	Bảy	
49	Ma Đình Thành	49	46	7.5	Bảy rưỡi	
50	Nguyễn Phương Thảo	50	17	7.5	Bảy rưỡi	
51	Trần Đức Thiện	51	55	7.0	Bảy	
52	Nguyễn Văn Hóa Thuận	52	19	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
53	Nguyễn Thị Thúy	53	22	7.0	Bảy	
54	Dương Thị Thùy	54	32	8.0	Tám	
55	Hoàng Thị Thùy	55	42	7.0	Bảy	
56	Phạm Quốc Toàn	56	11	7.5	Bảy rưỡi	
57	Lê Thị Huyền Trang	57	08	7.5	Bảy rưỡi	
58	Nguyễn Thị Trang	58	07	8.0	Tám	
59	Trần Mạnh Tuấn	59	56	8.0	Tám	
60	Lường Văn Tuấn	60	50	7.0	Bảy	
61	Đoàn Mạnh Tùng	61	48	7.0	Bảy	
62	Nguyễn Hà Tùng	62	60	7.0	Bảy	
63	Dương Quân Tùng	63	53	7.0	Bảy	
64	Đặng văn Vững	64	62	7.5	Bảy rưỡi	
65	Vi Thị Yên	65	36	7.5	Bảy rưỡi	
66	Lý Kim Cương	66	49	7.0	Bảy	Phần I.1-K38TT

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên